

Nội dung bài viết

1. [Bài 4: Lăn đầu ra biển trang 10, 11 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức](#)

Bài 4: Lăn đầu ra biển trang 10, 11 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức

Bài 1 (trang 10 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về những hoạt động yêu thích của trẻ em (xem phim, xem xiếc, tham quan, dã ngoại,...) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

| PHIẾU ĐỌC SÁCH | |
|---|--|
| – Ngày đọc: | |
| – Tên bài: | |
| – Tác giả: | |
| Hoạt động được nói đến trong bài đọc: | Chi tiết em thích nhất trong bài: |
| Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆ | |

Trả lời:

| Phiếu đọc sách | |
|---|--|
| - Ngày đọc: 23/06/2022 | |
| - Tên bài: Đi tàu Thống Nhất | |
| - Tác giả: Trần Quốc Toàn | |
| Hoạt động được nói đến trong bài đọc: Đi tàu Thống Nhất từ ga Hàng Cỏ - Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh. | Chi tiết em thích nhất trong bài: Đi tàu Thống Nhất như được xem những “thước phim” đẹp mắt. |
| Mức độ yêu thích: 5 sao | |

Bài 2 (trang 10 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp.

a. Ở bờ ao nhà tôi có một bụi kim ngân. Cứ vào dịp tháng Năm, từ các kẽ lá nảy ra từng chùm hoa hai bông, một bông màu **vàng**, một bông màu **trắng, nhỏ xíu, thơm ngát**.

(Theo Trần Hoài Dương)

b. Nơi con có bộ lông màu **nâu nhạt**, mịn màng, bốn cẳng **cao nghều** như là đi trên những đôi cà kheo. Cái đầu **dài** và **nhỏ**, hai tai vểnh lên.

(Nguyệt Ánh)

- Từ ngữ chỉ màu sắc:
- Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước:
- Từ ngữ chỉ hương vị:

Trả lời:

- Từ ngữ chỉ màu sắc: vàng, trắng, nâu nhạt.
- Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước: nhỏ xíu, cao nghều, dài, nhỏ.
- Từ ngữ chỉ hương vị: thơm ngát.

Bài 3 (trang 11 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Đặt câu với 2 – 3 từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

M: Hoa mướp màu vàng rực rỡ.

Trả lời:

- Chú chó có màu lông nâu nhạt trông rất đẹp mắt.
- Hoa sen tỏa hương thơm ngát.
- Những viên bi nhỏ xíu.

Bài 4 (trang 11 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm viết vào bảng sau:

| Từ ngữ chỉ màu sắc | Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước | Từ ngữ chỉ hương vị |
|--------------------|----------------------------------|---------------------|
| | | |
| | | |
| | | |

Trả lời:

| Từ ngữ chỉ màu sắc | Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước | Từ ngữ chỉ hương vị |
|--|---------------------------------------|---|
| Đỏ, xanh, vàng, hồng, tím, cam, đen, trắng, xanh lam,... | Lớn, bé, to, cao, thấp, gầy, béo, ... | Thơm lừng, ngọt, nhạt, mặn, chát, ngào ngào, đắng, |

Bài 5 (trang 11 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

(bé, xinh xắn, vàng óng)

Cô chổi rơm

Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé chổi rơm vào loại.....nhất. Cô có chiếc váy....., không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như là áo len vậy.

Tuynhưng chổi rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thuỳ Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có chổi khác cứng hơn.

(Theo Vũ Duy Thông)

Trả lời:

Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé chổi rơm vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như là áo len vậy.

Tuy bé nhưng chổi rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thuỳ Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có chổi khác cứng hơn.

Bài 6 (trang 11 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Viết 1 – 2 câu về cái cặp sách của em trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm.

Trả lời:

Chiếc cặp sách của em có màu hồng rất đẹp mắt. Cặp tuy bé nhưng lại đựng được rất nhiều sách. Em rất yêu chiếc cặp của em.